

VĂN BẢN 2. CÁC LOÀI CHUNG SỐNG VỚI NHAU NHƯ THẾ NÀO?

(Ngọc Phú)

1. Phân tích yêu cầu cần đạt

- HS nhận biết vai trò quan trọng của số liệu và hình ảnh trong một VB thông tin.
- HS nhận biết được mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu với thông tin cơ bản của VB.
- HS thấy được tầm quan trọng của việc xây dựng ý thức cùng chung sống với nhau trên hành tinh này.

2. Gợi ý tổ chức hoạt động dạy học

Hoạt động 1 Khởi động

- Nếu câu hỏi huy động hiểu biết của HS về những chương trình truyền thông, khoa học theo chủ đề môi trường trên ti vi, in-tor-nét. Có thể đặt câu hỏi về những bộ phim truyện hay tài liệu để cập cuộc sống của các loài sinh vật mà các em đã xem.

– Cho HS xem một trích đoạn phim liên quan đến bài học. Nếu câu hỏi: *Đoạn phim vừa xem có nhan đề là gì, đề cập vấn đề gì và để lại ấn tượng như thế nào đối với em?* Việc trình chiếu và hỏi đáp này có thể được thiết kế dưới hình thức trò chơi.

– Nhìn chung, việc khởi động cần có hình thức đa dạng, linh hoạt. Hoàn toàn có thể bắt đầu từ việc trả lời hay phản xạ nhanh trước các câu hỏi tự nhiên, ngẫu hứng của HS về bài học.

Hoạt động 2 Đọc văn bản

– Cho HS đọc (chỉ định hay chấp thuận mong muốn được đọc từ phía các em). Nhắc HS chú ý đọc đúng tên riêng tiếng nước ngoài và các từ mượn (GV cần đọc mẫu các từ đó).

– GV nói khái quát về ý nghĩa của các câu hỏi chỉ dẫn trong khi đọc đặt ở phía bên phải VB. Lưu ý HS: đối với VB thông tin, chiến lược đọc chính cần được sử dụng là *theo dõi*.

– Khác với VB đọc số 1, VB này có sử dụng nhiều thuật ngữ chuyên môn. GV cần dành thời gian thích đáng để giúp HS hiểu nghĩa của các từ ngữ như *quần xã, biome, kí sinh, yếu tố vô sinh của môi trường*... Cần gợi HS nhớ lại những kiến thức có liên quan đã học (do các môn khác như Tự nhiên và Xã hội, Lịch sử và Địa lí, Khoa học tự nhiên đưa lại) để tiếp thu tốt những thông tin trong VB. Có thể ghi các từ then chốt lên bảng.

Hoạt động 3 Khám phá văn bản

– VB gồm có 8 đoạn ngắn. GV có thể hướng dẫn HS lần lượt tìm hiểu từng đoạn một, hoặc gộp các đoạn vào mấy phần lớn để dễ phân tích và khai quát các ý chính. Cho HS trao đổi về việc đặt tên cho các phần, có thể là: 1. *Mở đầu*; 2. *Thông tin chính* (a. *Sự đa dạng của các loài*; b. *Tính trạng tự trong đời sống của muôn loài*; c. *Vai trò của con người đối với sự sống trên Trái Đất*); 3. *Kết thúc*.

– Khi hướng dẫn trả lời các câu hỏi trong SHS, tùy theo thực tế diễn ra của giờ học, GV cần chủ động triển khai, mở rộng các câu hỏi then chốt này thành nhiều câu hỏi nhỏ hay thành những tình huống học tập phù hợp.

Câu hỏi 1

– Để trả lời câu hỏi này, chỉ cần “đánh dấu” đúng mấy thông tin có sẵn trong VB là được. Nhưng GV chưa nên dừng ở đó. Cần lưu ý HS về sự chênh lệch giữa con số chỉ số lượng loài sinh vật tồn tại trên thực tế (theo ước tính) và con số chỉ số lượng loài đã được nhận biết. Hỏi thêm: *Sự chênh lệch giữa hai con số đó có thể nói với chúng ta những điều gì?*

– GV cần lường tới tình huống: khi tìm hiểu những vấn đề xoay quanh câu hỏi 1, có HS đưa ra những số liệu không trùng khớp, từ một nguồn tài liệu khác. GV phải nói rõ: trong một VB thông tin, ở nhiều trường hợp, các số liệu thường chỉ có giá trị thời điểm, đòi hỏi người đọc phải thường xuyên nhớ về mốc ra đời của VB ấy. Đây có thể xem là một đặc điểm đáng chú ý của nhiều VB thông tin.

Câu hỏi 2

- Câu hỏi hướng vào đoạn 3 của VB. Song song với việc tìm hiểu thực chất sự đa dạng của các quần xã sinh vật, HS sẽ hiểu sâu thêm về chính khái niệm quần xã mà phần chủ thích đã nêu định nghĩa khái quát. “Đáp án” của câu hỏi: mỗi quần xã sinh vật là một thế giới riêng, không giống với những quần xã khác. Mặt khác, trong nội bộ từng quần xã, có thể nhận thấy cái riêng của rất nhiều loài cùng chung sống với nhau. Để đi đến “đáp án” đó, GV yêu cầu HS phân tích bức tranh minh họa về quần xã sinh vật trong SHS (trang 84) và nêu câu hỏi khơi gợi những trải nghiệm của HS, ví dụ: *Hãy kể về một khu du lịch sinh thái hay khu bảo tồn thiên nhiên mà em từng biết. Ở đó, em đã thấy những loài sinh vật nào và chúng chung sống với nhau ra sao?*

- Nhìn chung, câu hỏi 2 không thể bỏ qua nhưng không nên dừng lại lâu, bởi mục tiêu của bài học là đặc điểm VB thông tin và cách đọc nó, chứ không phải các kiến thức khoa học mà HS có thể đã biết từ những nguồn tài liệu khác, môn học khác.

Câu hỏi 3

- Đây là câu hỏi tương đối khó. GV nhắc HS đọc kĩ đoạn 5 để tìm câu trả lời. Những câu hỏi nhỏ có thể nêu lên: *Em hiểu thế nào về tính trật tự? “Trật tự” ở đây có đồng nghĩa với “ ổn định” không? Tính trật tự trong đời sống của muôn loài được biểu hiện như thế nào? (sử dụng lại câu hỏi trong khi đọc của SHS). Khi tính trật tự bị phá vỡ, những kịch bản nào có thể xảy ra?* (một số em có thể liên hệ tới phim hoạt hình *Vua sư tử* để tìm ra lời đáp).

- GV cần lưu ý HS về hai câu kế tiếp nhau trong đoạn 5: “Như vậy, trong quần xã luôn tồn tại một trật tự. Ngoài những điều kể trên, trật tự này còn được thể hiện ở...”. Câu trước đảm nhiệm chức năng tóm tắt về “tính trật tự” đã được nói ở trên. Câu sau cho biết vấn đề “tính trật tự” sẽ tiếp tục được đề cập ngay sau đó.

Câu hỏi 4

- GV nhắc HS bám sát đoạn 6 của VB để trả lời: Nếu chỉ tồn tại quan hệ đối kháng, sự cân bằng trong đời sống của các loài trong một quần xã lập tức bị phá vỡ. Ngược lại, nếu quan hệ hỗ trợ luôn cùng tồn tại bên cạnh quan hệ đối kháng thì mọi thứ đạt tới sự cân bằng và vạn vật đều có cơ hội sống (chính câu chuyện giữa hai cha con Mu-pha-sa và Xim-ba được nhắc ở đầu VB nói rõ điều này).

- GV cho HS trao đổi nhóm để tìm ví dụ cụ thể cho một vấn đề mà VB chỉ nêu nhận định khái quát.

Câu hỏi 5

- Câu hỏi này nhắc HS nhớ đến một yêu cầu cần đạt cụ thể của bài học, đồng thời cũng kết nối được với những kiến thức có liên quan đã hình thành qua đọc VB đầu tiên. Thông thường, để nhận diện cách trình bày VB thông tin theo quan hệ nhân quả, cần chú ý đến tương quan giữa các đoạn kế tiếp nhau. Ở đây, câu hỏi yêu cầu làm rõ vấn đề qua phân tích cách dẫn dắt trong nội bộ của một đoạn văn (tự chọn).

– GV gợi ý: Hãy chọn đoạn văn trong đó có đề cập hay miêu tả một *quá trình*, mà để nói về nó, người viết cần dùng đến những quan hệ từ như *vì vậy, bởi thế,...*

Câu hỏi 6

– Câu hỏi nhằm tìm hiểu cách tạo nên tính hấp dẫn của một VB thông tin nói chung: ngoài việc cung cấp những số liệu, hình ảnh, nhận định mới, các tác giả còn rất chú ý đến cách tổ chức VB. Việc cân nhắc chọn lối mở đầu và kết thúc phù hợp cũng thuộc vấn đề đó.

– GV có thể đặt thêm các câu hỏi phụ: *Nếu bỏ đi đoạn mở và đoạn kết, chất lượng của VB thông tin này sẽ bị ảnh hưởng như thế nào? Giữa nhan đề và nội dung đoạn mở, đoạn kết có sự呼应 với nhau ra sao?*

– GV giúp HS thấy được: đoạn mở và đoạn kết giàu sắc thái cảm xúc, đã làm “mềm” đi sự khô khan thường có của VB thông tin, hơn nữa, còn gợi nhiều suy nghĩ, với sự hỗ trợ của tác phẩm nghệ thuật được đưa vào vùng liên tưởng – *Vua sư tử*.

Câu hỏi 7

– GV tiếp tục cho HS hoạt động theo nhóm để trao đổi về một vấn đề có ý nghĩa bức thiết hiện nay do chính VB gợi lên. Nội dung trao đổi có thể được phân ra hai mảng: 1. *Những can thiệp tiêu cực của con người (việc làm – hậu quả);* 2. *Những nỗ lực duy trì, phát triển sự sống đa dạng trên Trái Đất (việc làm – tác động tích cực).*

– GV yêu cầu HS đưa ra được những dẫn chứng cụ thể (qua trải nghiệm riêng hoặc qua thu thập tài liệu trên các phương tiện thông tin đại chúng) để làm sáng tỏ các vấn đề.

Hoạt động 4 Viết kết nối với đọc

– GV trao đổi với HS về định hướng viết: nhấn mạnh ý “chung sống” và đề cao trách nhiệm của con người trên vấn đề này.

– GV theo dõi hoạt động viết của HS và nêu những khuyến nghị phù hợp với tình hình thực tế của tiết học.